

Số: 259/QĐ-UBND

Dân Tiến, ngày 08 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách
Quý I năm 2022 xã Dân Tiến**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN UBND XÃ DÂN TIẾN

Căn cứ Luật chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 3995/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Võ Nhai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 huyện Võ Nhai;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã Dân Tiến khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ 4, về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 xã Dân Tiến.

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Dân Tiến về giao chỉ tiêu kế hoạch thu – chi ngân sách năm 2022.

Xét đề nghị của Kế toán xã Dân Tiến,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2022 UBND xã Dân Tiến. *(Chi tiết các biểu kèm theo)*

Điều 2. Giao cho Văn phòng UBND và Bộ phận tài chính xã thực hiện công khai Dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2022 theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Văn phòng HĐND-UBND, kế toán ngân sách, trưởng các ban ngành đoàn thể và các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để t/h);
- Đảng ủy- HĐND;
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu: VP.



CHỦ TỊCH

Trần Lê Dũng

BIÊN BẢN

Về việc công khai số liệu thu chi ngân sách quý I năm 2022

Hôm nay vào hồi 10 giờ 00 ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại UBND xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên,

I. Thành phần

1. Ông: Lê Văn Hách - Bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch HĐND xã
 2. Ông: Trần Lê Dũng - Chủ tịch UBND xã;
 3. Ông: Nông Văn Dũng - Kế toán xã;
 4. Ông: Nguyễn Quốc Dương - Văn Phòng UBND xã;
 5. Ông Hà Hữu Việt - PCT HĐND xã;
 6. Ông Ngô Văn Tạo - Chủ tịch UB MTTQ xã
- Ông: Trần Lê Dũng Chủ tịch UBND - Chủ trì
- Ghi biên bản: Nguyễn Quốc Dương - Văn Phòng UBND xã

II. Nội dung; Lập biên bản công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách quý I xã Dân Tiến năm 2022.

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách Nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số: 23/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND xã Dân Tiến về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 xã Dân Tiến.

Ngày 08/4/2022 UBND xã Dân Tiến đã ban hành Quyết định số 259/QĐ-UBND về việc công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách quý I xã Dân Tiến năm 2022, kèm theo các biểu thu, chi.

Nay UBND xã Dân Tiến, tiến hành công khai số liệu thu, chi quý I năm 2022 như sau:

Thời gian niêm yết công khai: 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết công bố công khai.

Địa điểm và hình thức công khai: Tại bảng công khai trụ sở UBND xã Dân Tiến và trên trang thông tin điện tử xã Dân Tiến:

dantien.vonhai.thainguyen.gov.vn

Điện thoại tiếp nhận thông tin phản ánh, đóng góp:

Máy bàn: 02083827784

ĐD: CT UBND: 0979086517;

ĐD Kế toán: 0962 636 228;

ĐD VPBND: 0985618333

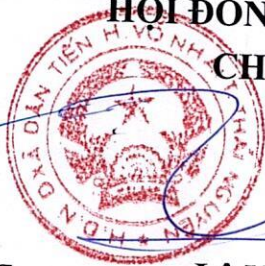
Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ cùng ngày, được lập thành 03 bản có giá trị như nhau (01 bản gửi HĐND xã, 01 bản lưu UBND xã, 01 bản lưu hồ sơ ngân sách xã) được đọc cho các thành phần có tên cùng nghe và nhất trí thông qua./.

NGƯỜI LẬP



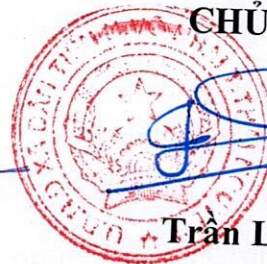
Nguyễn Quốc Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hách

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Lê Dũng

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc công khai số liệu thu chi ngân sách quý I năm 2022

Hôm nay vào hồi 10 giờ 00 ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại UBND xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên,

I. Thành phần

1. Ông: Lê Văn Hách - Bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch HĐND xã
2. Ông: Trần Lê Dũng - Chủ tịch UBND xã;
3. Ông: Nông Văn Dũng - Kế toán xã;
4. Ông: Nguyễn Quốc Dương - Văn Phòng UBND xã;
5. Ông Hà Hữu Việt - PCT HĐND xã;
6. Ông Ngô Văn Tạo - Chủ tịch UB MTTQ xã
- Ông: Trần Lê Dũng Chủ tịch UBND - Chủ trì
- Ghi biên bản: Nguyễn Quốc Dương - Văn Phòng UBND xã

II. Nội dung; Lập biên bản kết thúc công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách quý I xã Dân Tiến năm 2022.

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách Nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số: 23/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND xã Dân Tiến về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 xã Dân Tiến.

Ngày 08/4/2022 UBND xã Dân Tiến đã ban hành Quyết định số 259/QĐ-UBND về việc công bố công số liệu toán thu, chi ngân sách xã Dân Tiến quý I năm 2022, kèm theo các biểu thu, chi.

Nay UBND xã Dân Tiến, tiến hành kết thúc công khai số liệu thu, chi năm 2022.

Sau thời gian 30 ngày kể từ ngày niêm yết công bố công khai dự toán tại UBND xã, các nội dung công bố, công khai không có ý kiến, kiến nghị nào cần phải xác minh, giải trình.

Các thành phần nhất trí nội dung công khai số liệu thu chi ngân sách quý I năm 2022 xã Dân Tiến và thống nhất tiến hành lập biên bản kết thúc thời gian niêm yết công khai

Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ cùng ngày, được lập thành 03 bản có giá trị như nhau (01 bản gửi HĐND xã, 01 bản lưu UBND xã, 01 bản lưu hồ sơ ngân sách xã) được đọc cho các thành phần có tên cùng nghe và nhất trí thông qua./.

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Quốc Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Hà Hữu Việt**

CHỦ TỊCH



Trần Lê Dũng

Đơn vị: 1000 đồng

[illegible]

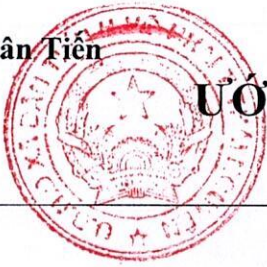
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022



Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.363.000	1.416.881	26,42
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	57.000	4.000	7,02
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	151.000	75.881	50,25
3	Thu bổ sung	5.155.000	1.337.000	25,94
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.155.000	1.287.000	24,97
	- Bổ sung có mục tiêu		50.000	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	5.294.000	1.087.030	20,53
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	5.192.000	1.087.030	20,94
3	Dự phòng	102.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	250.000	5.363.000	1.482.666	1.416.881	593,07	26,42
I	Các khoản thu 100%	57.000	57.000	4.000	4.000	7,02	7,02
	Tịch thu khác						
1	Phí, lệ phí	37.000	37.000	4.000	4.000	10,81	10,81
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	20.000	20.000				
	Tăng thu						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	193.000	151.000	141.666	75.881	73,40	50,25
	9. Tiền chậm nộp các khoản điều tiết 100% ngân sách địa phương						
1	Các khoản thu phân chia	28.000	23.000	26.305	23.103	93,95	100,45
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	18.000	18.000	19.900	19.900	110,56	110,56
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	10.000	5.000	6.405	3.203	64,05	64,05
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	165.000	128.000	115.361	52.779	69,92	41,23
	Thuế giá dịch vụ						
2.1	Thu tiền sử dụng đất			98.040	44.118		
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	90.000	90.000				
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	75.000	38.000	17.321	8.661	23,09	22,79

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		5.155.000	1.337.000	1.337.000		25,94
1	Thu bổ sung cân đối		5.155.000	1.287.000	1.287.000		24,97
2	Thu bổ sung có mục tiêu			50.000	50.000		